

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - CẦN THƠ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2025

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Bạch Nhạn

2. Bà Trần Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Ngọc Hân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thúy Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Vương Thị N, sinh năm: 1993 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số C đường T, phường B, Thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* Ông Thạch R, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số C đường V, phường P, Thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2025, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vương Thị N trình bày:*

Bà Vương Thị N kết hôn với ông Thạch R trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận B, Thành phố Cần Thơ và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/4/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do sự khác biệt giữa quan điểm sống và lối sống. Mặc dù cả hai đã rất cố gắng nhưng ông bà vẫn không thể kiềm chế được nổi bức xúc khi cùng chung sống trong cùng một mái nhà. Ông R và bà N đã sống ly thân

từ tháng 6/2024 đến nay. Nay bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung cũng đã mất, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N yêu cầu được ly hôn với ông R. Trong quá trình chung sống, ông bà có một con chung là cháu Thạch Vương Đức T, sinh ngày 16/3/2023 nhưng không có tạo lập được tài sản chung và nợ chung. Nay bà Vương Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Thạch R.

Về con chung: Sau khi ly hôn bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Thạch Vương Đức T, sinh ngày 16/3/2023 cho đến khi cháu T đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn, ông Thạch R từ khi tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì.

- Ý kiến của kiểm sát viên viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Cần Thơ tại phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt có đơn xin vắng mặt thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa bị đơn ông Thạch R đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Rương.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vương Thị N, về quan hệ hôn nhân của bà Vương Thị N và ông Thạch R không vi phạm các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, Quận B, Thành phố Cần Thơ nay là phường B, Thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây phát sinh ra nhiều mâu thuẫn do sự khác biệt giữa quan điểm sống và lối sống. Mặc dù cả hai đã rất cố gắng nhưng vẫn không thể hàn gắn tình cảm với nhau. Ông R và bà N đã ly thân từ tháng 6/2024 đến nay không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy,

tình trạng hôn nhân giữa các bên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà N được ly hôn với ông R.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống bà N và ông R có một người con chung tên Thạch Vương Đức T, (nam, sinh ngày 16/3/2023), bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Bà N không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu T từ khi sinh ra đến nay đều do bà N nuôi dưỡng, về tâm sinh lý phát triển bình thường. Vì vậy, tránh xáo trộn môi trường sống làm ảnh hưởng đến tâm lý của cháu T, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cháu T cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà N không yêu cầu ông R cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vương Thị N tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Như đã phân tích nêu trên, lời đề nghị của Kiểm sát viên về nội dung vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vương Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn theo quy định tại Điểm a, Khoản 5; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 5; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228; Điều 273; Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Vương Thị N và ông Thạch R.
2. Về con chung và cấp dưỡng: Giao con chung tên Thạch Vương Đức T, sinh ngày 16/3/2023 cho bà Vương Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông Thạch R không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Thạch R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Vương Thị N tự khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Vương Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000381 ngày 04/6/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 - Cần Thơ); bà Vương Thị N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKSND KV 5 - CT;
- Phòng THADS KV5 - CT;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy, TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Tuyền